

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày: 12/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Ông Nguyễn Xuân Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với:

- Bị cáo : Phạm Văn H , sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Xóm, xã N, huyện NS, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D (đã chết) và bà Mai Thị L , sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị T , sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/10/2011 bị TAND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 30/10/2013 bị Tóa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc”, tổng hợp 24 tháng tù của bản án ngày 18/10/2011 của Tòa án Hậu lộc, hình phạt cả hai bản án là 33 tháng tù; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2015 (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017 đến ngày 02/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng số 2 trên Quốc lộ 1A thuộc xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Thanh Hóa phát hiện Phạm Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của H là hai túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 6x10cm. Một túi chứa 105 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm, một mặt có ký hiệu “ C”; Túi còn lại bên trong chứa 100 viên nén màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 0.5cm, trên một mặt có ký hiệu “ V”. H tự giác giao nộp số ma túy trên và khai nhận đó là 205 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc H mua về với mục đích sử dụng dần và để chuẩn bị cho sinh nhật của H. Tổ công tác đưa H về trụ sở Công an xã Quảng Thịnh, lập biên bản và niêm phong số ma túy thu của H (ký hiệu M1, M2) theo đúng quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 5436/C54 (TT2) ngày 28/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng trọng lượng 41,480 gam loại Methamphetamin và Ketamin; Mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy, có trọng lượng 38,908 gam loại Heroin, Methamphetamin và Ketamin.

Ngày 02/01/2018 cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định hàm lượng Heroin trong mẫu ký hiệu M2. Tại kết luận giám định số 89/C54 (TT2) ngày 09/01/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Không đủ cơ sở để xác định hàm lượng Heroin trong các viên nén màu xanh gửi giám định (lượng Heroin có trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp)

Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận: do bản thân nghiện ma túy dạng thuốc lắc, nên nên vào rạng sáng ngày 26/10/2017 khi H đang chơi ở quán bar Phiêu Linh (quận Tân Bình-TP Hồ Chí Minh) thì H nảy sinh việc tìm mua ma túy về để sử dụng dần và để chuẩn bị cho sinh nhật của H. Khoảng 4 giờ sáng cùng ngày tại trước quán Bar Phiêu Linh H đã gặp và hỏi mua được 205 viên ma túy dạng thuốc lắc với

giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của một người phụ nữ khoảng 20 tuổi H không biết tên và địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu số ma túy này trong người và đón xe về Thanh Hóa. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/10/2017 khi H vừa xuống xe và đứng tại trước cây xăng số 2 trên Quốc lộ 1A thuộc xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa thì bị Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai của Hùng phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra.

Đối với người phụ nữ H khai bán ma túy cho H, do H không biết tên và địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 54/CT-VKSTP ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt Phạm Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không thanh luận với đại diện VKS và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy gồm 205 viên nén có tổng trọng lượng 80,388 gam loại Methamphetamine, Ketamine và Heroin nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm m khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lí của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, và cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. HĐXX xem xét áp dụng BLHS 1999, đồng thời áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và Điều 249- BLHS 2015 để quyết định mức hình phạt phù hợp đảm bảo tính nghiêm khắc và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4.] Vật chứng vụ án: Căn cứ biên bản giao nhận vật chứng số 84/THA ngày 09/02/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong số 89/C 54 (TT2) của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát, có chữ ký, chữ viết của Hoàng Thế Thắng và Hoàng Ngọc Toàn niêm phong số ma túy còn lại sau giám định. Xét vật chứng vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33- của Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.
- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt: Phạm Văn H 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2017.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong và đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 84/THA ngày 09/02/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga